

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2022/HSST
Ngày: 25-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Huỳnh Văn Bé

2/ Bà Nguyễn Phước Trinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Việt Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2022/HSST ngày 29/3/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/QĐXX ngày 28/4/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Võ Cao S. Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có; Sinh năm 1990; Tại: thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: 73/56 đường Huỳnh Văn B, phường X, quận Phú Nh, thành phố Hồ Chí Minh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 09/12. Nghề nghiệp: Không; Cha: Võ Cao M; Mẹ: Nguyễn Thị Thái Th; Anh, chị, em ruột: 04 người (kể cả bị cáo); Vợ: Nguyễn Thị Mỹ D; Con: Võ Nguyễn Gia B

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2010 bị Tòa án nhân dân Quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành tại trại giam Thủ Đức đến ngày 12/01/2011 về địa phương.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đặng Minh T, sinh năm: 1995 (vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Quốc A, sinh năm: 1997 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Mũi Lớn 1, xã Tân An Hội, huyện Cử Chi, Tp Hồ Chí Minh

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Võ Cao S và Võ Cao N là anh em ruột, N và S đều nghiện ma túy. Cứ 03 đến 04 ngày S đi mua ma túy của đối tượng tên Ng (chưa rõ lai lịch) về sử dụng. Mỗi lần mua với số tiền 300.000 đồng đến 500.000 đồng. Đến cuối tháng 4/2016, Sơn bàn bạc với N cùng bán ma túy cho người nghiện để lấy tiền mua ma túy với cách thức nếu người nghiện hỏi S mua ma túy thì S trực tiếp bán ma túy hoặc S đưa ma túy cho N đưa đi bán rồi lấy tiền lại đưa cho S. Với cách thức trên từ cuối tháng 4/2016 đến cuối tháng 5/2016, S đã bán cho Đặng Minh T (sinh năm 1995) được 03 lần, mỗi lần 200.000 đồng/gói (trong đó 02 lần thì S trực tiếp bán, 01 lần thì S đưa ma túy cho N đưa đi bán cho T) và bán cho Nguyễn Quốc A (sinh năm 1997) được 02 lần, mỗi lần giá 200.000 đồng. Đến khoảng cuối tháng 5/2016 thì S không bán ma túy nữa. Sau khi S không bán ma túy nữa thì N tiếp tục tự mua ma túy và bán cho người nghiện. Ngày 15/6/2016, khi Nam đang bán ma túy cho Nguyễn Thị Ph thì bị Công an bắt quả tang.

Trong qua trình điều tra Võ Cao S bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã ra quyết định tách vụ án, ra quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can và ra lệnh truy nã đối với Võ Cao S.

Ngày 13/10/2021, Võ Cao S bị Công an Quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng bắt người bị truy nã.

Vật chứng thu giữ: Không.

Tại bản cáo trạng số 51/CTr-VKS.CC ngày 23/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố bị cáo Võ Cao S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi thực hiện quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, trình bày lời luận tội, đánh giá tính chất, mức độ và hậu quả nguy hiểm cho xã hội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị:

- Tuyên bố: Bị cáo Võ Cao S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, áp dụng Điều 17, Điều 38, điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 9 năm 6 tháng tù đến 10 năm tù và đề nghị buộc bị cáo nộp số tiền thu lợi bất chính.

- Về xử lý vật chứng: Không có

* Bị cáo xác định đã bán ma túy nhiều lần cho các đối tượng tên Đặng Minh T và Nguyễn Quốc A; ngoài ra, tại thời điểm bị cáo và Võ Cao N còn bán ma túy

chung thì đối tượng Nguyễn Quốc và Đặng Minh T có đến mua ma túy nên khi được cơ quan điều tra cho bị cáo nhận dạng các đối tượng đã đến mua ma túy của Võ Cao N, bị cáo cũng đã xác định được đối tượng Nguyễn Quốc A đã mua ma túy của Võ Cao N cũng chính là người trước đó đã mua ma túy của bị cáo; đồng thời bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và không có ý kiến gì tranh luận với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát

* Lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức việc làm của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Tại cơ quan điều tra cũng như qua thẩm tra xét hỏi trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Võ Cao N và bị cáo Võ Cao S đã có hành vi mua ma túy của đối tượng tên Ng (chưa rõ lai lịch) về bán mục đích để kiếm lời; Như vậy, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản nhận dạng, biên bản đối chất giữa bị cáo Võ Cao S với Võ Cao N (đã được Tòa án xét xử) và cũng phù hợp với lời khai của Đặng Minh T và Nguyễn Quốc A là những người mua ma túy của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Võ Cao S là người đã trưởng thành, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, từ cuối tháng 4 năm 2016 đến cuối tháng 5 năm 2016 đã bán đã có hành vi mua ma túy về bán ma túy cho Đặng Minh T 03 lần và bán cho Nguyễn Quốc A 02 lần, mỗi lần 01 gói ma túy với giá bán là 200.000 đồng mỗi gói ma túy để hưởng lợi. Với hành vi nêu trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Võ Cao S đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, với tình tiết định khung hình phạt “Phạm tội nhiều lần” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13, đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14; áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo thì hành vi của bị cáo Võ Cao S đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt “Phạm tội 02 lần trở lên” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Đây là vụ án có đồng phạm, bị cáo Võ Cao S là người rủ rê đồng thời cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi bán ma túy cho các đối tượng nghiện; Võ Cao N là

người giúp sức bán ma túy cho các đối tượng nghiện. Tuy nhiên, bị cáo Sơn và Võ Cao N không có sự tổ chức, cấu kết chặt chẽ với nhau, không phân công vai trò nhiệm vụ cụ thể nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Do đó, khi lượng hình cũng cần cân nhắc đến vai trò của bị cáo S trong vụ án để có mức án phù hợp.

Riêng hành vi của Võ Cao N đã được Tòa án xét xử theo Bản án số 17/2017/HSST ngày 10/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

[4]. Về tính chất, mức độ, động cơ, mục đích hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Võ Cao S có đủ khả năng nhận thức ma túy là chất gây nghiện, người sử dụng sẽ bị huỷ hoại cả về thể chất lẫn tinh thần, ai vi phạm sẽ bị Nhà nước xử lý nghiêm khắc, nhưng vì muốn kiếm tiền bằng con đường bất chính nên đã nhiều lần bán ma túy để hưởng lợi điều này gây tác hại rất lớn cho xã hội. Xét hành vi này của bị cáo là rất nguy hiểm làm xâm phạm đến an toàn xã hội và làm phát sinh, phát triển các tệ nạn khác. Ngoài ra, năm 2010 bị cáo đã bị Tòa án xét xử về tội “Cố ý gây thương tích”, sau khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo không lấy đây là bài học để cải sửa bản thân lại tiếp tục phạm tội; trong quá trình giải quyết vụ án này bị cáo đã bỏ trốn dẫn đến cơ quan điều tra đã phải ra quyết định truy nã bị cáo, điều này trực tiếp gây khó khăn cho cơ quan điều tra; Mặc dù hành vi bỏ trốn này không phải là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng cho thấy bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật nên cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định.

[7]. Về tiền thu lợi từ việc bán ma túy của bị cáo: Nhận thấy, bị cáo Võ Cao S bán ma túy tổng cộng 05 gói, mỗi gói bán là 200.000 đồng, tổng cộng đã bán được 1.000.000 đồng. Xét thấy, đây là số tiền thu lợi do hành vi phạm tội mà có nên cần buộc bị cáo phải nộp để sung vào ngân sách nhà nước.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Nhận thấy, bị cáo Võ Cao S bán ma túy để hưởng lợi do vậy cần áp dụng hình phạt tiền theo khoản 5, Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 buộc bị cáo phải nộp phạt số tiền 5.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

[9]. Về xử lý vật chứng: Không có

[10]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Cao S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 17, Điều 38, điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Cao S 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/10/2021.

Áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Buộc bị cáo Võ Cao S phải nộp phạt số tiền 5.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Buộc bị cáo phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 1.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Không có

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và Lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm, nộp tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND HCC;
- Chi cục THADS HCC;
- THAHS;
- Phòng PC53 Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hòa